

Bản án số: 270/2025/DS-ST

Ngày: 28-5-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Châu Thị Lệ
- Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1477/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H; địa chỉ trụ sở: Phường L, quận Đ, Thành phố H; địa chỉ liên hệ: Phường B, Quận A, Thành phố H;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Công M, sinh năm 1998, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền số 10860/2024/GUQ-TGĐ12 ngày 04/11/2024 và số 12402/2023/UQ-TGĐ12 ngày 29/12/2023; địa chỉ liên lạc: Phường B, Quận A, Thành phố H, (có đơn xin vắng mặt);

- Bị đơn: Ông Lê Duy S, sinh năm 1996; địa chỉ: Phường C, quận V, Thành phố H1, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 11/11/2024 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Duy S ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần H các hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022 và giấy

đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022. Nội dung cụ thể theo từng hợp đồng như sau:

+ Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022, các bên thỏa thuận: Hạn mức thấu chi là 95.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 23/3/2022 đến ngày 21/3/2023, mục đích vay để phục vụ đời sống và nhu cầu tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay 18%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

+ Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022, các bên thỏa thuận: Hạn mức thẻ là 200.000.000 đồng, loại thẻ Master Card Super Free, mục đích vay để phục vụ đời sống và nhu cầu tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 40%/năm, lãi suất quá hạn bằng 145% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã cấp tín dụng cho bị đơn theo các hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022 có hạn mức 95.000.000 đồng và cấp hạn mức tín dụng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022 với hạn mức 200.000.000 đồng, loại thẻ Master Card Super Free.

Sau khi được cấp tín dụng và hạn mức tín dụng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo cam kết, thỏa thuận trong các hợp đồng nêu trên. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở, ông Lê Duy S vẫn không thực hiện thanh toán các khoản nợ còn lại cho ngân hàng theo như thỏa thuận trong các hợp đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần H khởi kiện, yêu cầu ông Lê Duy S phải trả ngay cho nguyên đơn tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/5/2025 theo 02 hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022 là 651.925.930 đồng, trong đó nợ gốc là 290.949.062 đồng, nợ lãi trong hạn là 109.648.249 đồng, nợ lãi quá hạn là 251.328.619 đồng, các khoản nợ theo từng hợp đồng cụ thể như sau:

+ Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022: Tổng cộng nợ gốc và lãi là 163.360.826 đồng, trong đó: Nợ gốc là 94.950.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 12.361.711 đồng, nợ lãi quá hạn là 56.049.115 đồng;

+ Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022: Tổng cộng nợ gốc và lãi là 488.565.104 đồng, trong đó: Nợ gốc là 195.999.062 đồng, nợ lãi trong hạn là 97.286.538 đồng, nợ lãi quá hạn là 195.279.504 đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng Thương mại cổ phần H còn yêu cầu ông Lê Duy S phải thanh toán tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 29/5/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong 02 hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022 các bên đã ký.

Thời hạn thanh toán: Trả ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để triệu tập ông Lê Duy S tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lê Duy S không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của ông Lê Duy S cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

Sau khi được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần H đã ký các hợp đồng tín dụng nêu trên với ông Lê Duy S theo như nội dung vụ án đã thể hiện, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Lê Duy S có vay tiền qua cấp tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần H có hợp đồng tín dụng hạn mức và giấy đăng ký kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Do ông Lê Duy S không trả tiền đúng hạn nên Ngân hàng Thương mại cổ phần H được quyền khởi kiện.

Tòa án đã xác minh địa chỉ cư trú của ông Lê Duy S tại Công Phường C, quận V, Thành phố H1, kết quả xác minh ông Lê Duy S có địa chỉ thường trú tại Phường C, quận V, Thành phố H1 và hiện nay có thực tế cư trú tại địa chỉ này. Do ông Lê Duy S cư trú tại quận V, Thành phố H1 nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự cho ông Lê Duy S, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Duy S.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về nội dung:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lê Duy S và Ngân hàng Thương mại cổ phần H có thỏa thuận vay tài sản thể hiện trong 02 hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa hai bên là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào 02 hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022 được ký giữa ông Lê Duy S với Ngân hàng Thương mại cổ phần H cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét Ngân hàng Thương mại cổ phần H đồng ý cấp tín dụng cho bị đơn theo các hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022 có hạn mức 95.000.000 đồng và cấp hạn mức tín dụng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022 với hạn mức 200.000.000 đồng, loại thẻ Master Card Super Free. Nguyên đơn đã cấp tín dụng đầy đủ, bị đơn đã nhận đủ hạn mức tín dụng, nhưng bị đơn không thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn nữa, các khoản vay đã quá hạn thanh toán. Như vậy, ông Lê Duy S đã vi phạm về thời hạn thanh toán theo như thỏa thuận trong 02 hợp đồng tín dụng nêu trên nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/5/2025 là 651.925.930 đồng, trong đó nợ gốc là 290.949.062 đồng, nợ lãi trong hạn là 109.648.249 đồng, nợ lãi quá hạn là 251.328.619 đồng và tiền nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 29/5/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định trong 02 hợp đồng tín dụng nêu trên các bên đã ký.

Xét quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 147/2025/QĐ-CCTLCC ngày 14/02/2025 cho ông Lê Duy S, yêu cầu bị đơn cung cấp bản sao toàn bộ tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc ký kết, thực hiện các hợp đồng tín dụng, các khoản vay đã thanh toán, các khoản vay còn nợ và những tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến tranh chấp giữa bị đơn với nguyên

đơn trong vụ án nhưng ông Lê Duy S không có ý kiến phản hồi cũng như không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào khác.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “*Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này*”, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy lãi suất và phí của 02 hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022 mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật. Do ông Lê Duy S vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Ngân hàng Thương mại cổ phần H khởi kiện, yêu cầu thu hồi nợ là có cơ sở pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H. Cần buộc ông Lê Duy S phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/5/2025 là 651.925.930 đồng, trong đó nợ gốc là 290.949.062 đồng, nợ lãi trong hạn là 109.648.249 đồng, nợ lãi quá hạn là 251.328.619 đồng; các khoản nợ theo từng hợp đồng cụ thể như sau:

+ Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022: Tổng cộng nợ gốc và lãi là 163.360.826 đồng, trong đó: Nợ gốc là 94.950.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 12.361.711 đồng, nợ lãi quá hạn là 56.049.115 đồng;

+ Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022: Tổng cộng nợ gốc và lãi là 488.565.104 đồng, trong đó: Nợ gốc là 195.999.062 đồng, nợ lãi trong hạn là 97.286.538 đồng, nợ lãi quá hạn là 195.279.504 đồng.

Ngoài ra, ông Lê Duy S phải thanh toán tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho nguyên đơn từ ngày 29/5/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong 02 hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022 các bên đã ký; thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí Tòa án của Chính phủ, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Duy S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ mà ông Lê Duy S phải trả. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150 Điều 177, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H.

- Buộc ông Lê Duy S phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/5/2025 theo 02 hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022 là 651.925.930 (Sáu trăm năm mươi một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 290.949.062 (Hai trăm chín mươi triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn không trăm sáu mươi hai) đồng, nợ lãi trong hạn là 109.648.249 (Một trăm linh chín triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi chín) đồng, nợ lãi quá hạn là 251.328.619 (Hai trăm năm mươi một triệu ba trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm mười chín) đồng.

Kể từ ngày 29/5/2025, ông Lê Duy S vẫn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H tiền lãi phát sinh trên nợ gốc còn nợ cho đến ngày ông Lê Duy S thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất quy định trong 02 hợp đồng tín dụng hạn mức số 02135/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3192444 ngày 23/3/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 18/3/2022 mà các bên đã ký.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đến hạn thanh toán trên mà ông Lê Duy S không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H thì Ngân hàng Thương mại cổ phần H được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền còn nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Duy S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 30.077.037 (Ba mươi triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm ba mươi bảy) đồng đối với khoản nợ mà ông Lê Duy S phải trả là 651.925.930 (Sáu trăm năm mươi một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.429.202 (Mười ba triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn hai trăm linh hai) đồng theo biên lai thu số 0056918 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H và bị đơn ông Lê Duy S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Tú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tám

